

Bản án số: 138 /2020/HS-ST
Ngày 22- 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuân

2. Bà Vũ Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Kiều Oanh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2020/TLST- HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2020/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1990 tại Đông Triều, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Khu X, phường X, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Lưu Thị K; có vợ là Dương Thị N và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 29/7/2010, Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 48/2010/HSST.

- Ngày 31/12/2010, Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 81/2010/HSST.

- Ngày 31/8/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 147/2012/HSST.

- Ngày 30/8/2013, Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 67/2013/HSST.

- Ngày 10/9/2020, Công an phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt hành chính bằng hình thức “phạt tiền” về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo chưa thi hành quyết định trên.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/9/2020, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh.

- **Bị hại:** anh Vũ Văn P, sinh năm 1986 và chị Đặng Thị C, sinh năm 1988.

Trú tại: tổ 27, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:** anh Hà Đăng C, anh Lê Cao A; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 7/2020, Nguyễn Văn K làm phụ hồ tại khu vực đài tưởng niệm thành phố Uông Bí và thường xuyên đến ăn cơm rang tại quán phở bò “Đức Tính” của anh Vũ Văn P, ở khu vực đối diện đài tưởng niệm, thuộc tổ 27, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, nên có quen anh P. Khoảng 19 giờ ngày 13/7/2020, K đến quán ăn cơm, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của vợ chồng anh P. K hỏi mượn anh P chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 18F1- 004.33, nói dối là đi có việc. Anh P tin nên đã giao xe cho K. Sau khi mượn được xe, K điều khiển xe đi đến hiệu cầm đồ Long An của anh Lê Cao A ở tổ 1, khu Cầu Sến, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí bảo cầm cố chiếc xe trên nhưng do xe không giấy tờ nên anh An không nhận. K đi tiếp một đoạn nữa khoảng 500m về hướng thị xã Đông Triều, rồi bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết ở quán sửa xe mô tô bên đường với giá 1.000.000đồng. Số tiền trên K đã ăn tiêu hết. Còn anh P sau khi không thấy K mang xe về trả đã đi tìm đến nhà K ở Đông Triều nhưng không gặp K, không liên lạc được với K. Đến khoảng 09 giờ ngày 19/9/2020, chị Đặng Thị C (vợ anh P) thấy K đi bộ lang thang ở gần công chợ Trung tâm thành phố Uông Bí, nên đã gọi điện báo cho anh P. Anh P đến khu vực trên gặp K, hỏi xe đâu thì K nói đã bán xe, anh P đưa K đến Công an phường Quang Trung trình báo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43 ngày 25/9/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 18F1-004.33 trị giá 8.634.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã đưa K đi xác định quán sửa xe mà K đã bán chiếc xe mô tô Honda Wave chiếm đoạt của vợ chồng anh P nhưng K không nhận được quán sửa xe đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm vật

chứng nhưng chưa thu hồi lại được. Vợ chồng anh P yêu cầu K bồi thường cho anh giá trị chiếc xe trên.

Tại bản Cáo trạng số 129 /CT - VKSUB ngày 18/11/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu, sau khi bán được tài sản bị cáo đã mang đi bán được 1.000.000đồng và chi tiêu hết. Bị cáo thừa nhận bị truy tố và xét xử về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Bị hại anh Vũ Văn P và chị Đặng Thị C vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra có lời khai trong hồ sơ thể hiện về diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo và yêu cầu bị cáo phải bồi thường tài sản đã chiếm đoạt (từ bút lục 63 đến 74). Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh P và chị C đề nghị về hình phạt xử bị cáo theo pháp luật, về phần dân sự anh chị không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người làm chứng anh Hà Đăng C có lời khai thể hiện trong hồ sơ: vào khoảng tháng 6/2020, anh P có mang chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 18F1-004.33 đến cửa hàng dán đề can xe máy của anh C để dán đề can màu cam cho đầu xe, yếm; việc dán xe thực hiện trong 3 tiếng, anh P lấy lại xe ngay trong ngày (từ bút lục 77 đến bút lục 80).

Người làm chứng anh Lê Cao A là chủ hiệu cầm đồ “Long An” có lời khai khoảng thời gian từ ngày mùng 10 đến ngày 15/7/2020 không nhận cầm cố chiếc xe nào là Honda Wave biển kiểm soát 18F1-004.33 màu cam (từ bút lục 81 đến bút lục 84).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/9/2020.

Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 1.000.000đồng bị cáo bán tài sản phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ,

tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thu thập, thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

2.1 Về tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, diễn biến sự việc, hình ảnh được ghi nhận trong video được trích ra từ camera gia đình do bị hại cung cấp và phù hợp với kết luận định giá tài sản cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 13/7/2020, tại quán cơm của anh Vũ Văn P ở tổ 27, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, Nguyễn Văn K đã dùng thủ đoạn gian dối (nói dối anh P mượn xe mô tô đi có việc), chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 18F1-004.33, trị giá 8.634.000 đồng của vợ chồng anh P, sau đó đem đi bán lấy tiền ăn tiêu.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi do lỗi cố ý, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố về tội danh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

2.2 Về hình phạt:

- Về hình phạt chính:

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn. Tuy nhiên, trước khi bị cáo bị truy tố, xét xử về hành vi lừa đảo trong vụ án này thì bị cáo đã từng bị đưa ra xét xử sơ thẩm 04 lần với 04 bản án khác nhau cùng về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 10/9/2020, Công an phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt hành chính bằng hình thức “phạt tiền” về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa thi hành quyết định trên nhưng vì hành vi trộm cắp bị xử phạt hành chính thực hiện sau hành vi trộm cắp trong vụ án này nên không xác định tiền sự đối với bị cáo. Qua đó, thể hiện sự bất chấp, coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần phải có hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình

sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng*: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 18F1-004.33 với số tiền là 8.634.000 đồng. Tuy nhiên, tại đơn xin xử vắng mặt bị hại anh Vũ Văn P và chị Đặng Thị C đều thể hiện quan về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Do đó, Tòa án không đề cập xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: vật chứng không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[6] Về biện pháp tư pháp: bị cáo đã mang tài sản lừa đảo được là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 18F1-004.33 đi bán được 1.000.000 đồng, sau đó ăn tiêu hết. Hội đồng xét xử đây là số tiền bị cáo bán tài sản phạm tội mà có, vì vậy căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn K** phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn K 12 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 19/9/2020.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Văn K 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Danh mục án phí Toà án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND, CATp. Uông Bí;
- Chi cục THADS Tp. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS CA Tp. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ CA Tp. Uông Bí;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thúy